

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày 20 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Nhật Chiến, nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu;
- Bà Nguyễn Minh Huyền, nghề nghiệp: Giáo viên; nơi công tác: Trường THCS Vĩnh Trại, tỉnh Lạng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025; Thông báo chuyển ngày xét xử số 02 ngày 13 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Lộc Duy T, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2006 tại tỉnh Lạng Sơn, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo được 17 tuổi 09 tháng 21 ngày; căn cước công dân số: 020206000071, ngày cấp 08/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã M, thành phố L, nay là phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Sinh viên trường Cao đẳng D1; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Duy Đ và bà Ngô Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính và xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/4/2025 cho đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Viết Đ1, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2006 tại tỉnh Lạng Sơn; số căn cước công dân: 020206007284; ngày cấp 31/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số A, ngõ B, ngách B, đường N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M (đã chết) và bà Hà Thị V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, xử lý hành chính

và xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/4/2025 cho đến nay. Có mặt.

3. Trịnh Gia H1, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2007, tại tỉnh Lạng Sơn; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo được 17 tuổi 4 tháng 22 ngày; số căn cước công dân: 020207003945; ngày cấp 17/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số A, đường M, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân D và bà Trương Thị Hồng L; chưa có vợ, con; tiền án: 02 tiền án theo Bản án số 25/2025/HSST ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản, hình phạt 10 tháng tù giam; Bản án số 67/HSST ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, xét xử về tội Cố ý gây thương tích, hình phạt 02 năm 09 tháng tù, hình phạt sau khi tổng hợp là 03 năm 07 tháng tù; tiền sự: không; nhân thân: Từng bị xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định xử phạt số 55 ngày 13/6/2025 của Phòng C2 Công an tỉnh L. Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam N1 - Bộ C1; thi hành án phạt tù theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 07/2025/QĐ-CA, ngày 15/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 03-12-2024. Có mặt.

4. Đinh Gia H2, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2007, tại tỉnh Lạng Sơn; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo được 17 tuổi 9 tháng 17 ngày; số căn cước công dân: 020207007737; ngày cấp 20/5/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số I, đường N, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Ngọc T1 và bà Dương Lệ Q; chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án theo Bản án số 48/2025/HSST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản, hình phạt 07 tháng tù giam; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/5/2023 bị Công an thành phố L xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.250.000đồng, đã được xoá. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/10/2025 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hoàng Từ A, sinh ngày 30/6/2009; địa chỉ: Thôn Y, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của anh H3 Từ Anh: Bà Lường Thị V1, sinh năm 1989, mẹ đẻ và ông Hoàng Văn H4, bố đẻ; Địa chỉ: Thôn Y, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Đều vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Trung A1, sinh ngày 28/6/2010; địa chỉ: Thôn K, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Trung A1: Bà Đường Thị T2, sinh năm 1962. Địa chỉ: thôn K, xã H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lý Tuấn K, sinh ngày 20/01/2008. Người đại diện hợp pháp: Ông Lý Đức M1, là bố đẻ và bà Hoàng Thị Minh H5 là mẹ đẻ; vắng mặt;
2. Anh Lộc Duy M2, sinh năm 2006; vắng mặt;
3. Chị Triệu Thu H6, sinh năm 1993; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lộc Duy T bắt đầu sử dụng “ma túy cỏ Mỹ” hay gọi là “Tobacco” từ tháng 9/2024 bằng cách hút qua điếu cày. Từ cuối tháng 9/2024, Lộc Duy T nhiều lần đến khu vực ngã tư C, thị trấn C, huyện C (nay là phường K), tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi làm nghề xe ôm để mua mỗi lần mua từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng ma túy. Lộc Duy T mang về nhà ước lượng chia nhỏ ma túy vào các túi nilon dạng túi zip để bán kiếm lời với giá từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/gói. Cùng thời gian này, Lộc Duy T thoả thuận với Hoàng Viết Đ1 về việc bán ma túy để kiếm lời, Hoàng Viết Đ1 sẽ đi giao ma túy cho Lộc Duy T, trả công bằng tiền, mỗi gói ma túy giao thành công thì Lộc Duy T trả công 10.000 đồng cho gói ma túy giá 50.000 đồng; 20.000 đồng cho gói ma túy giá 100.000 đồng. Nếu Lộc Duy T ở Lạng Sơn thì sẽ tự giao, nếu Lộc Duy T đi học ở Hà Nội thì Hoàng Viết Đ1 sẽ đi giao ma túy cho khách. Hoàng Viết Đ1 sử dụng số tài khoản 6633122006 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 (MB) mang tên “HOANG VIET DE” để nhận tiền bán ma túy. Lộc Duy T sử dụng số tài khoản 00006323652 Ngân hàng Thương mại cổ phần T3 (T4) mang tên “LOC DUY MANH”, do Lộc Duy M2, sinh năm 2006, trú tại thôn N, xã C, tỉnh Lạng Sơn đứng tên nhưng Lộc Duy T quản lý và sử dụng tài khoản trên để mua bán ma túy. Lộc Duy T đã thanh toán nhiều lần tiền công bán ma túy cho Hoàng Viết Đ1 với số tiền khoảng 1.000.000 đồng. Hoàng Viết Đ1 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng đen, biển số 12P1-129.19 của bà Hà Thị V, (là mẹ của Hoàng Viết Đ1) làm phương tiện đi giao ma túy.

Từ tháng 8/2024 đến ngày 03/11/2024, Lộc Duy T cùng Hoàng Viết Đ1 đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy (loại Tobacco) cho các đối tượng sử dụng, cụ thể như sau:

1. Bán ma túy cho Đinh Gia H2: trong khoảng thời gian từ ngày 12/9/2024 đến ngày 30/10/2024, thông qua ứng dụng Messenger, Đinh Gia H2 đã 04 lần liên hệ với Lộc Duy T để mua ma túy. Lộc Duy T yêu cầu Đinh Gia H2 chuyển tiền vào tài khoản số 00006323652 (T5). Sau khi nhận được tiền, Lộc Duy T giao ma túy cho Đinh Gia H2 tại nhà riêng của Lộc Duy T. Tổng số tiền giao dịch trong các lần này khoảng 470.000 đồng (do thời gian đã lâu, hai bên không nhớ chính xác số lượng gói ma túy).

Đến ngày 31/10/2024, Đinh Gia H2 tiếp tục hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Lần này, Lộc Duy T bảo Đinh Gia H2 chuyển tiền vào tài khoản số 6633122006 (MB) của Hoàng Viết Đ1. Sau khi Hoàng Viết Đ1 nhận được tiền, Lộc Duy T bảo Hoàng Viết Đ1 trực tiếp mang ma túy đi đến nhà giao cho Đinh Gia H2.

Sáng ngày 02/11/2024, Đinh Gia H2 mua thêm 01 gói ma túy giá 50.000 đồng. Lộc Duy T giấu ma túy trong giấy vệ sinh và để tại khu vực trước cửa nhà, sau đó hướng dẫn Đinh Gia H2 đến nhặt và để lại tiền mặt.

2. Bán ma túy cho Trịnh Gia H1: từ ngày 30/8/2024 đến ngày 07/10/2024, Trịnh Gia H1 đã nhiều lần mua ma túy của Lộc Duy T với tổng số tiền khoảng 360.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản và nhận ma túy trực tiếp.

Ngày 01/11/2024, Trịnh Gia H1 hỏi mua 02 gói ma túy giá 200.000 đồng. Lộc Duy T bảo Trịnh Gia H1 liên hệ và chuyển khoản cho Hoàng Viết Đ1. Hoàng Viết Đ1 nhận tiền và trực tiếp giao ma túy cho Trịnh Gia H1 tại nhà của Hoàng Viết Đ1.

Ngày 02/11/2024, Trịnh Gia H1 03 lần mua ma túy của Lộc Duy T vào các buổi trưa, chiều và tối với tổng số tiền 900.000 đồng. Lộc Duy T giấu ma túy trong giấy vệ sinh để trước cổng cho Trịnh Gia H1 tự lấy, trả tiền mặt tại sân nhà Lộc Duy T.

Ngày 03/11/2024, Trịnh Gia H1 liên hệ mua 100.000 đồng ma túy nhưng giao dịch không thành do không chuyển khoản được. Sau đó, Trịnh Gia H1 nhờ Nguyễn Trung A1 mang 200.000 đồng tiền mặt đến gặp Lộc Duy T lấy 02 túi zip ma túy.

3. Bán ma túy cho Lý Tuấn K: Lý Tuấn K, sinh năm 2008, liên hệ mua ma túy qua Messenger với Lộc Duy T. Theo yêu cầu, Lý Tuấn K sử dụng tài khoản 0061529888 chuyển tiền vào tài khoản 6633122006 của Hoàng Viết Đ1. Sau khi Hoàng Viết Đ1 xác nhận đã nhận tiền, Lộc Duy T trực tiếp giao ma túy cho Lý Tuấn K tại nhà Lộc Duy T. Bằng cách thức trên, ngày 28/10/2024, Lý Tuấn K mua của Lộc Duy T 100.000 đồng ma túy; ngày 30/10/2024, Lý Tuấn K mua 40.000 đồng ma túy; ngày 02/11/2024, Lý Tuấn K mua 220.000 đồng ma túy; ngày 04/11/2024, Lý Tuấn K mua 100.000 đồng ma túy.

Ngoài các hành vi nêu trên, quá trình điều tra xác định Lộc Duy T còn chỉ đạo Hoàng Viết Đ1 đi giao ma túy nhiều lần cho các đối tượng lạ mặt tại các khu vực khác nhau. Đồng thời, Lộc Duy T cũng trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng sử dụng tài khoản Facebook "Hiếu Hoa Hồng", "Hoàng Long" và một số người khác. Do các đối tượng này chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Trịnh Gia H1, Đinh Gia H2:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 02/11/2024, Đinh Gia H2, gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho Hoàng Từ A, sinh năm 2009, rủ đến phòng trọ của Nguyễn Trung A1, sinh năm 2010. Hoàng Từ A điều khiển xe điện Gogo, biển số 12MD7-017.65 đến phòng trọ Nguyễn Trung A1. Khi đến nơi, Hoàng Từ A góp

20.000 đồng, Đinh Gia H2 góp 30.000 đồng để mua ma túy Tobacco về sử dụng. Hoàng Từ A lấy xe điện chở Đinh Gia H2 đến nhà Lộc Duy T để mua ma túy. Đinh Gia H2 đưa 50.000 đồng thì được Lộc Duy T chỉ ma túy đang được giấu ở bọc giấy vệ sinh ngoài đường, trước cửa nhà Lộc Duy T. Đinh Gia H2 đi ra nhặt rồi cùng Hoàng Từ A quay lại phòng trọ của Nguyễn Trung A1. Tại đây, Đinh Gia H2 để gói zip đựng ma túy lên giường. Đinh Gia H2, Hoàng Từ A và Nguyễn Trung A1 tự lấy ma túy cho vào điều cây để hút, rồi cả ba đi ngủ.

Khoảng 12 giờ trưa ngày 02/11/2024, Trịnh Gia H1, sinh năm 2007, gọi điện cho Đinh Gia H2 rủ đi mua ma túy cùng nhau sử dụng, Đinh Gia H2 trả lời sẽ có Hoàng Từ A đến đón. Trong khi chờ, Trịnh Gia H1 nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Lộc Duy T hỏi mua 100.000 đồng ma túy, hẹn tại thôn T, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, Trịnh Gia H1 bảo Hoàng Từ A đưa đến ngã tư C (thị trấn C, huyện C cũ) để bán điện thoại. Tại đây, Trịnh Gia H1 bán chiếc điện thoại của mình cho một người lái xe ôm được 700.000 đồng rồi cùng nhau đến nhà Lộc Duy T. Khi đến nơi, Trịnh Gia H1 đi bộ vào, đưa 100.000 đồng tiền mặt qua khe cổng nhà cho Lộc Duy T, Lộc Duy T bảo Trịnh Gia H1 nhặt một gói giấy vệ sinh ở giữa đường trước cổng nhà bên trong có 02 túi zip chứa ma túy. Trịnh Gia H1 cất vào túi quần bên phải rồi bảo Hoàng Từ A chở đến phòng trọ của Nguyễn Trung A1.

Khi đến phòng trọ, Trịnh Gia H1 để 02 gói zip bên trong có ma túy để xuống giường. Hoàng Từ A xin của Trịnh Gia H1 01 gói ma túy rồi tự dùng điều cây hút, sau đó Hoàng Từ A đưa cho Nguyễn Trung A1 một ít ma túy để hút cùng. Trịnh Gia H1 và Đinh Gia H2 tự lấy ma túy và cầm điều cây hút, sau đó tất cả cùng đi ngủ.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Trịnh Gia H1 tỉnh dậy thấy Nguyễn Trung A1, Đinh Gia H2, Hoàng Từ A đang nằm ngủ trên giường. Trịnh Gia H1 nảy sinh ý định lấy xe điện của H3 Từ A đi bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng. Khi đang dắt xe điện thì Nguyễn Trung A1, Đinh Gia H2 tỉnh dậy và đi cùng Trịnh Gia H1. Cả ba đi xe đến gặp chị Triệu Thị H7 làm nghề bán tạp hoá ở gần trường Trung học cơ sở H9 cầm cố chiếc xe máy điện với giá 4.000.000 đồng, chị Triệu Thị H7 đưa cho Trịnh Gia H1 3.600.000 đồng tiền mặt, còn 400.000 đồng hẹn lấy sau vì không đủ tiền. Trịnh Gia H1 mượn điện thoại Nguyễn Trung A1, nhắn tin cho Lộc Duy T hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Lộc Duy T đồng ý và yêu cầu Trịnh Gia H1 chuyển tiền đến tài khoản 6633122006 ngân hàng MB của Hoàng Việt Đ1. Trịnh Gia H1 lấy 300.000 đồng đưa cho chị Triệu Thị H7, nhờ chuyển khoản đến tài khoản trên. Khi Lộc Duy T nhận được tiền thì nhắn tin báo ma túy để ở chỗ cũ. Sau đó, cả ba bắt taxi đến nhà Lộc Duy T lấy ma túy. Đinh Gia H2 và Nguyễn Trung A1 ngồi trên xe, Trịnh Gia H1 vào lấy ma túy ở chỗ Lộc Duy T đã báo, rồi cả ba đi về phòng trọ. Hoàng Từ A hỏi xe điện đâu thì Đinh Gia H2 bảo xe điện bị thủng lốp sửa trên H, Trịnh Gia H1 mang 03 gói zip bên trong chứa ma túy để trên giường. Sau đó cả 04 người cùng sử dụng ma túy rồi cùng đi ngủ. Hoàng Từ A ngủ dậy trước rồi đi bộ đi về nhà còn 03 người còn lại tiếp tục ngủ.

Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày Trịnh Gia H1, Nguyễn Trung A1, Đinh Gia H2 ngủ dậy, đón xe taxi đến quán Đ2 tại đường P, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn để chơi điện tử. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, Trịnh Gia H1 tiếp tục sử dụng điện thoại của Nguyễn Trung A1 nhắn tin cho Lộc Duy T hỏi mua 500.000 đồng ma túy. Đến khoảng 21 giờ cả ba người đón taxi đến nhà Lộc Duy T. Đinh Gia H2 và Nguyễn Trung A1 ngồi trên xe, Trịnh Gia H1 xuống xe đi vào gặp Lộc Duy T và đưa 500.000 đồng tiền mặt, nhận được 05 túi zip chứa ma túy, Trịnh Gia H1 cất vào túi quần bên phải rồi quay lại xe taxi đi về. Tại quán Đ2, Trịnh Gia H1 đưa cho Nguyễn Trung A1 250.000 đồng để đi thuê phòng tại nhà nghỉ Đ3, đường P, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Trịnh Gia H1 đưa cho Đinh Gia H2 30.000 đồng để đi mua đồ ăn. Trong khi chơi điện tử, Đinh Gia H2 lấy chai nước tự chế thành điều cày để sử dụng ma túy rồi cả nhóm cùng nhau đi sang nhà nghỉ Đ3. Tại phòng nghỉ cả ba cùng hút hết số ma túy Tobacco bằng điều cày mà Đinh Gia H2 đã tự chế. Đến khoảng 23 giờ, Trịnh Gia H1 tiếp tục dùng điện thoại Nguyễn Trung A1 nhắn tin cho Lộc Duy T hỏi mua 150.000 đồng ma túy, Lộc Duy T hẹn Trịnh Gia H1 qua nhà lấy. Nhưng do trời mưa nên Trịnh Gia H1 không sang nhà Lộc Duy T nữa mà đón taxi đi về nhà. Đinh Gia H2 và Nguyễn Trung A1 ngủ đến 04 giờ sáng thì tỉnh dậy không thấy Trịnh Gia H1 đâu nữa nên cả hai xuống trả phòng nghỉ rồi đi bộ đến quán N2, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn chơi điện tử.

Khoảng 06 giờ ngày 03/11/2024, Trịnh Gia H1 vẫn sử dụng điện thoại Nguyễn Trung A1 nhắn tin cho Lộc Duy T mua 01 gói ma túy bằng tài khoản Facebook Messenger của Nguyễn Trung A1. Lộc Duy T bảo Trịnh Gia H1 chuyển khoản nhưng không đủ tiền. Đến trưa, Trịnh Gia H1 đăng nhập vào tài khoản Facebook Messenger của mình thì Nguyễn Trung A1 nhắn tin đến cho Trịnh Gia H1 bảo đến nhà lấy điện thoại, Trịnh Gia H1 nhờ lấy 200.000 đồng để mua giúp 02 gói ma túy với Lộc Duy T vì Trịnh Gia H1 không đi được. Nguyễn Trung A1 đi đến nhà Lộc Duy T, mua được 02 gói ma túy rồi quay về đưa cho Trịnh Gia H1 và lấy lại điện thoại. Trịnh Gia H1 tự sử dụng hết số ma túy trên. Thời điểm Lộc Duy T bán ma túy, Nguyễn Trung A1 được 14 tuổi 04 tháng 16 ngày.

Ngày 03/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L triệu tập các đối tượng để làm việc. Kết quả kiểm tra ma túy bằng que thử nước tiểu, Lộc Duy T, Hoàng Viết Đ1, Hoàng Từ A, Trịnh Gia H1 âm tính với các chất ma túy; Đinh Gia H2, Nguyễn Trung A1 dương tính với chất ma túy THC. Kết quả xét nghiệm máu ngày 05/11/2024 đối với Đinh Gia H2, Trịnh Gia H1, Hoàng Từ A và Nguyễn Trung A1 cho kết quả âm tính với các chất ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lộc Duy T thu giữ: 03 túi nilon trong suốt có cùng kích thước (04 x 6,7)cm; 01 chai nhựa cao 18,5cm, đường kính 06cm, nắp chai màu tím có đục một lỗ ở giữa, thân chai được gắn 01 chiếc trổ (nõ) bằng kim loại, bên trong chứa chất lỏng màu nâu; 04 túi nilon trong suốt kích thước (04 x 6,7)cm, bên trong chứa các sợi dạng cỏ khô màu nâu. Lộc Duy T tự nguyện giao nộp: 06 gói nilon, màu trắng cùng kích thước (04x6,7)cm bên trong chứa các sợi

dạng cỏ khô màu nâu; Số tiền 961.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13c màu đen, số IMEI: 861052070315188.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở phòng trọ của Nguyễn Trung A1 thu giữ: 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ, trên vỏ ghi chữ “THÔNG NHẤT”, đã qua sử dụng; 01 chiếc điều cày bằng tre, hình trụ màu vàng; đường kính 4,5cm, dài 64,5cm; trên thân điều cày có gắn chiếc trổ (nõ) bằng kim loại, đã qua sử dụng, trên trổ có chất bám dính màu đen cùng một số sợi dạng cỏ khô màu nâu; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ kích thước (04x 6,7)cm bên trong chứa các sợi dạng cỏ khô màu nâu; 01 túi nilon kích thước (07x11)cm màu trắng, miệng túi viền màu đỏ bên trong có chất bám dính màu đen và một số sợi dạng cỏ khô màu nâu. Nguyễn Trung A1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 plus màu đen.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Việt Đ1 tại số A đường N, phường Đ, thành phố L (nay là phường Đ), tỉnh Lạng Sơn không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội. Hoàng Việt Đ1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11, màu tím.

Tại Bản kết luận giám định số 9298/KL-KTHS ngày 06/12/2024 của V2 - Bộ C1 kết luận:

- Điều tìm thấy chất ma túy MDMA-BUTINACA trong các mẫu sợi thực vật màu nâu, gửi giám định, khối lượng từng mẫu như sau:

+ Mẫu trong 06 (sáu) túi nilon, tổng khối lượng mẫu: 3,564gam của Lộc Duy T giao nộp.

+ Mẫu trong 04 (bốn) túi nilon, tổng khối lượng mẫu: 2,231 gam thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lộc Duy T.

+ Mẫu trong 01 (một) túi nilon kích thước (4x6,7) cm, khối lượng mẫu: 0,036gam thu giữ trong quá trình khám xét phòng trọ của Nguyễn Trung A1.

+ Mẫu trong 01 (một) túi nilon kích thước (7x11) cm thu giữ trong quá trình khám xét phòng trọ của Nguyễn Trung A1:

•Tìm thấy các hoạt chất Cần sa ở dạng vệt và chất ma túy MDMA-BUTINACA trong mẫu sợi thực vật màu nâu và chất bám dính màu nâu gửi giám định, khối lượng mẫu: 0,017 gam.

•Tìm thấy các hoạt chất Cần sa và chất ma túy MDMA-BUTINACA trong mẫu chất màu nâu và sợi thực vật màu nâu bám dính trên 01 (một) dụng cụ bằng kim loại (trổ của chiếc điều cày bằng tre) gửi giám định; không xác định được khối lượng chất màu nâu và sợi thực vật màu nâu.

+ “Dạng vệt nghĩa là lượng hoạt chất trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp, không xác định được khối lượng có trong mẫu.

+ Hiện nay, C09 chưa có mẫu chuẩn định lượng chất MDMA-BUTINACA có trong các mẫu”.

Đối với người đàn ông lái xe ôm đã bán ma túy cho Lộc Duy T tại khu vực ngã tư C, thị trấn C, huyện C (nay là phường K), tỉnh Lạng Sơn, Lộc Duy T

không biết lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Lộc Duy M2 là chủ tài khoản T5 số 00006323652, nhưng Lộc Duy M2 đã bán tài khoản trên cho người khác. Lộc Duy M2 không quen biết Lộc Duy T, không biết việc Lộc Duy T sử dụng tài khoản trên để thanh toán mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Triệu Thị H7 là người chuyển khoản đến tài khoản của Lộc Duy T hộ Trịnh Gia H1 để mua ma túy. Chị Triệu Thị H7 không biết mục đích của việc chuyển tiền nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi trộm cắp xe máy điện nhãn hiệu Espero, loại Gogo – F2 màu đen, biển số 12MD7 – 017.65 của Hoàng Từ Anh, các bị cáo Trịnh Gia H1 và Đinh Gia H2 đã bị xử lý trong vụ án khác nên không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng, đen, biển số 12P1-129.19, Hoàng Viết Đ1 sử dụng để đi giao ma túy, quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu là Triệu Thị Thùy N, sinh năm 1983, trú tại thôn T, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Năm 2022, chị Triệu Thị Thùy N đã bán chiếc xe này cho chị Hà Thị V (mẹ bị cáo Hoàng Viết Đ1). Chị Hà Thị V không biết Hoàng Viết Đ1 sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi giao ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Từ A, Nguyễn Trung A1 nhiều lần có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Trịnh Gia H1 và Đinh Gia H2. Thời điểm phạm tội, Hoàng Từ A được 15 tuổi 04 tháng 03 ngày, Nguyễn Trung A1 được 14 tuổi 04 tháng 15 ngày nên căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, Hoàng Từ A chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của Hoàng Từ A, Nguyễn Trung A1 để xem xét xử lý theo Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với Lý Tuấn K đã nhiều lần mua ma túy với Lộc Duy T và Hoàng Viết Đ1 và tự sử dụng hết. Thời điểm phạm tội trước ngày 01/7/2025 nên không phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã chuyển tài liệu đến Công an phường Đ, tỉnh Lạng Sơn để xử lý vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 11/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đã truy tố Lộc Duy Thịnh về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Hoàng Viết Đ1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Đinh Gia H2, Nguyễn Gia H8 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trong đó, các bị cáo còn trình bày:

Bị cáo Nguyễn Gia H8 trình bày bị cáo nhiều lần mua ma túy với Lộc Duy T về sử dụng nhưng không nhớ cụ thể thời gian mua, số lượng mua; bị cáo thắc mắc kết quả test ma túy của bị cáo là âm tính nhưng bị cáo vẫn phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Lộc Duy T trình bày có ông nội là Lộc Văn C được tặng huân huy chương và mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng kỉ niệm chương, cùng giấy khen khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Hoàng Viết Đ1 trình bày đã từng xung phong đi nghĩa vụ quân sự và được tặng giấy khen, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp đều trình bày: Xin được vắng mặt tại phiên toà và giữ nguyên lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lộc Duy T và Hoàng Viết Đ1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo Trịnh Gia H1, Đinh Gia H2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Lộc Duy T, xử phạt từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Viết Đ1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo Trịnh Gia H1, Đinh Gia H2; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự với bị cáo Đinh Gia H2, xử phạt bị cáo Trịnh Gia H1 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; bị cáo Đinh Gia H2 từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của bị cáo Trịnh Gia H1.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật ma túy sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành; đối với 01 chai nhựa cao 18cm, đường kính 06cm, nắp chai màu tím, đục một lỗ ở giữa, thân chai gắn 01 chiếc trổ bằng kim loại, bên trong chứa chất lỏng màu nâu; 01 bật lửa ga màu đỏ, không có nhãn hiệu; 01 bật lửa ga màu đỏ, trên vỏ ghi chữ “THỐNG NHẤT”; 01 điều cày bằng gỗ, hình trụ vàng, đường kính 4,5cm, dài 64,5cm, thân điều cày đục một lỗ là dụng cụ các bị cáo sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu hóa giá: 01 điện thoại di động iPhone 6 Plus màu xám – đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13c màu đen; 01 điện thoại di động

iPhone 11, màu tím; 03 túi nilon trong suốt cùng kích thước (04x6,7)cm là điện thoại của các bị can sử dụng để trao đổi việc mua bán ma túy. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 961.000 đồng thu giữ của Lộc Duy T là tiền bán ma túy; Truy thu của bị cáo Lộc Duy T số tiền 2.079.000 đồng; truy thu của bị cáo Hoàng Viết Đ1 1.000.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của họ và những người làm chứng, tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:

[4] Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2024 đến ngày 03/11/2024, tại địa bàn phường Đ, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Lộc Duy T có hành vi nhiều lần mua ma túy loại “Tobacco” (chứa chất ma túy MDMA-BUTINACA) về chia nhỏ vào các túi nilon dạng zip để bán cho Đinh Gia H2, Trịnh Gia H1, Lý Tuấn K và một số đối tượng khác nhằm mục đích kiếm lời, trong đó bị cáo phân công bị cáo Hoàng Viết Đ1 hỗ trợ thực hiện việc giao ma túy cho khách và nhận tiền bán ma túy. Ngày 03/11/2024, bị cáo Lộc Duy T còn có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Trung A1 là người dưới 16 tuổi.

[5] Ngày 02/11/2024, tại phòng trọ của Nguyễn Trung A1, sinh ngày 28/6/2010, thuộc phường Đ, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Đinh Gia H2 và Trịnh Gia H1 đã nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại “Tobacco” cùng với

Hoàng Từ A, sinh ngày 30/6/2009 và Nguyễn Trung A1, sinh ngày 28/6/2010. Buổi tối cùng ngày, bị cáo Trịnh Gia H1 tiếp tục mua ma túy, phân công Nguyễn Trung A1 thuê phòng tại nhà nghỉ Đ3 thuộc phường Đ, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Đinh Gia H2 chuẩn bị dụng cụ rồi cả 04 người cùng nhau tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy loại “Tobacco”. Thời điểm các bị cáo Trịnh Gia H1, Đinh Gia H2 tổ chức sử dụng ma túy, Nguyễn Trung A1 và Hoàng Từ A đều chưa đủ 16 tuổi.

[6] Hành vi nói trên của bị cáo Lộc Duy T, Hoàng Viết Đ1 đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Lộc Duy T còn phạm tội trên với trường hợp bán ma túy cho người dưới 16 tuổi quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của của bị cáo Trịnh Gia H1, Đinh Gia H2 đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên; đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội; chính sách độc quyền về quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy và sức khỏe cộng đồng, cũng như gây ra các vấn đề xã hội nghiêm trọng như có nguy cơ gia tăng tệ nạn ma túy, bạo lực và tội phạm liên quan. Trừ bị cáo Hoàng Viết Đ1, các bị cáo còn lại tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đều chưa đủ 18 tuổi, nhưng biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đều vì hám lời, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà cố ý thực hiện.

[9] Vụ án có tính đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo không có sự phân công, tổ chức chặt chẽ, trong đó bị cáo Lộc Duy T là người trực tiếp mua ma túy về để bán, còn phân công Hoàng Viết Đ1 giúp sức trong việc mua bán ma túy; bị cáo Hoàng Viết Đ1 thực hiện hành vi giao ma túy, nhận tiền của người mua theo sự phân công của bị cáo Lộc Duy T và hưởng tiền công theo thỏa thuận, do đó, cần xác định bị cáo Lộc Duy T có vai trò cao hơn, bị cáo Hoàng Viết Đ1 có vai trò thấp hơn. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/11/2024, các bị cáo tự phát thực hiện không có sự bàn bạc, chuẩn bị phân công thực hiện hành vi phạm tội từ trước, trong đó bị cáo Trịnh Gia H1 giữ vai trò chính, tích cực trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là người trực tiếp nhiều lần mua ma túy, khởi xướng, rủ rê, Đinh Gia H2, Hoàng Từ A và Nguyễn Trung A1 cùng sử dụng, đồng thời chủ động tổ chức địa điểm, phương tiện và tiền để sử dụng ma túy nhiều lần trong ngày, còn bị cáo Đinh Gia H2 là đồng phạm giúp sức tích cực với bị cáo Trịnh Gia H1, còn là người chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy, mặt khác, trước khi bị cáo Trịnh Gia H1 rủ rê, bị cáo Đinh Gia H2 đã góp tiền cùng Hoàng Từ A tổ chức sử dụng ma túy, như vậy, bị cáo Trịnh Gia H1 có vai trò cao hơn bị cáo Đinh Gia H2. Xét thấy, hình phạt áp dụng đối với mỗi bị cáo cần

tương xứng với hành vi từng bị cáo gây ra, trong đó có cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên tại phiên tòa thái độ ăn năn hối cải của bị cáo Trịnh Gia H1 chưa rõ ràng tích cực cũng cần xem xét cân nhắc mức độ giảm nhẹ phù hợp. Ngoài ra, các bị cáo Lộc Duy T có mẹ đẻ được tặng kỉ niệm chương, nhiều giấy khen và ông nội được tặng thưởng huân huy chương; bị cáo Hoàng Viêt Đ1 được tặng Giấy khen do xung phong tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo Đinh Gia H2 có bà nội được tặng huân chương kháng chiến nên các bị cáo Lộc Duy T, Hoàng Viêt Đ1, Đinh Gia H2 còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Trịnh Gia H1, Đinh Gia H2 mặc dù đang có tiền án chưa được xóa, nhưng lần phạm tội này thực hiện cùng thời điểm các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, do đó không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm với các bị cáo.

[12] Về nhân thân: Các bị cáo Trịnh Gia H1, Đinh Gia H2 đã từng bị kết án, bị cáo Trịnh Gia H1 còn từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy, các bị cáo có nhân thân xấu; hai bị cáo còn lại Lộc Duy T và Hoàng Viêt Đ1 chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật nên các bị cáo có nhân thân tốt.

[13] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi cùng các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân như phân tích trên, nhận thấy các bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, trong đó ngoài bị cáo Hoàng Viêt Đ1, các bị cáo còn lại khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, cần xem xét cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp tương xứng, để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa chung. Đối với các bị cáo Lộc Duy T, Trịnh Gia H1, Đinh Gia H2, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng và thực hiện đúng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự và Điều 119, Điều 179 của Luật tư pháp người chưa thành niên. Ngoài ra, bị cáo Trịnh Gia H1 đang phải chấp hành hình phạt của hai bản án mà lại bị xét xử tiếp về tội đã phạm trước, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét quyết định hình phạt với tội phạm lần này, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015.

[14] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

[15] Đối với người đàn ông lái xe ôm đã bán ma túy cho Lộc Duy T tại khu vực ngã tư C, thị trấn C, huyện C (nay là phường K), tỉnh Lạng Sơn, Lộc Duy T

không biết lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Đối với Lộc Duy M2 là chủ tài khoản T5 số 00006323652, nhưng Lộc Duy M2 không quen biết Lộc Duy T, không biết việc bị cáo sử dụng tài khoản trên để thanh toán mua bán trái phép chất ma túy; chị Triệu Thị H7 là người chuyển khoản đến tài khoản của Lộc Duy T hộ Trịnh Gia H1 để mua ma túy, chị Triệu Thị H7 không biết mục đích của việc chuyển tiền, nên không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[17] Đối với hành vi trộm cắp xe máy điện của Hoàng Từ A, các bị cáo Trịnh Gia H1 và Đinh Gia H2 đã bị xử lý trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[18] Đối với chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng, đen, biển số 12P1-129.19, Hoàng Viết Đ1 sử dụng để đi giao ma túy, quá trình điều tra đã xác định chị Hà Thị V (mẹ bị cáo Hoàng Viết Đ1) không biết bị cáo Hoàng Viết Đ1 sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi giao ma túy nên không có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[19] Đối với Hoàng Từ A, Nguyễn Trung A1 nhiều lần có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Trịnh Gia H1 và Đinh Gia H2. Thời điểm phạm tội, Hoàng Từ A, Nguyễn Trung A1 chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của Hoàng Từ A, Nguyễn Trung A1 để xem xét xử lý theo Luật xử lý vi phạm hành chính là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[20] Đối với Lý Tuấn K đã nhiều lần mua ma túy với Lộc Duy T để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã chuyển tài liệu đến Công an phường Đ, tỉnh Lạng Sơn để xử lý vi phạm hành chính, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[21] Về việc xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Những vật chứng là vật cấm lưu hành, là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ gồm: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật ma túy sau giám định; 03 túi nilon trong suốt cùng kích thước (04x6,7)cm; 01 chai nhựa cao 18cm, đường kính 06cm, nắp chai màu tím, đục một lỗ ở giữa, thân chai gắn 01 chiếc trổ bằng kim loại, bên trong chứa chất lỏng màu nâu; 01 bật lửa ga màu đỏ, không có nhãn hiệu; 01 bật lửa ga màu đỏ, trên vỏ ghi chữ “THỐNG NHẤT”; 01 điều cày bằng gỗ, hình trụ vàng, đường kính 4,5cm, dài 64,5cm, thân điều cày đục một lỗ. Vật chứng là phương tiện phạm tội có giá trị sử dụng cần nộp ngân sách gồm 01 điện thoại di động iPhone 6 Plus màu xám – đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13c màu đen; 01 điện thoại di động iPhone 11, màu tím. Đối với số tiền 961.000 đồng thu giữ của bị cáo Lộc Duy T là tiền do bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; ngoài ra, bị cáo Lộc Duy T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Đinh Gia H2 với tổng số tiền khoảng 1.020.000 đồng, bán cho bị cáo Trịnh Gia H1 với tổng số tiền 2.560.000 đồng và bán cho Lý Tuấn K với tổng số tiền 460.000 đồng, qua đó thu được tổng cộng 4.040.000 đồng từ việc mua bán ma

túy. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hoàng Viết Đ1 là người nhận tiền chuyển khoản, trực tiếp đi giao ma túy theo sự phân công của Lộc Duy T và đã được bị cáo Lộc Duy T trả khoảng 1.000.000 đồng tiền công, số tiền các bị cáo có được từ việc bị ma túy cần phải bị truy thu theo quy định của pháp luật, với bị cáo Lộc Duy T cần xem xét trừ đi số tiền công đã trả và tiền bị thu giữ để xác định tiền cần truy thu.

[22] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[23] Xét thấy, một số nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn đối với các bị cáo cơ bản đã phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, riêng mức hình phạt đề nghị với các bị cáo Lộc Duy T, Trịnh Gia H1, Đinh Gia H2 có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[24] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, e khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự; 91, 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 119; khoản 1 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với Lộc Duy T.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50, 17, 58 của Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Viết Đ1.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58, 91, 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 12; khoản 1 Điều 119; khoản 1 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên đối với Trịnh Gia H1, Đinh Gia H2. Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự với bị cáo Đinh Gia H2. Căn cứ thêm Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự với bị cáo Trịnh Gia H1.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lộc Duy T, Hoàng Viết Đ1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Trịnh Gia H1, Đinh Gia H2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lộc Duy T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 05/4/2025.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Việt Đ1 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 05/4/2025.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Gia H1 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 03/12/2024.

Tổng hợp hình phạt 03 năm 07 tháng tù tại Bản án số 67/2025/HSST ngày 09/6/2025 và bản án số 25/2025/HSST ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 10 (mười) tháng tù. Thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

- Xử phạt bị cáo Đinh Gia H2 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 19/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động iPhone 6 Plus màu xám – đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13c màu đen; 01 (một) điện thoại di động iPhone 11, màu tím và số tiền 961.000 đồng (*chín trăm sáu mươi một nghìn đồng*).

- Truy thu bị cáo Lộc Duy T số tiền 2.079.000 đồng (*hai triệu không trăm bảy mươi chín nghìn đồng*), truy thu của bị cáo Hoàng Việt Đ1 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) túi nilon trong suốt cùng kích thước (04x6,7)cm; 01 (một) chai nhựa cao 18cm, đường kính 06cm, nắp chai màu tím, đục một lỗ ở giữa, thân chai gắn 01 chiếc trổ bằng kim loại, bên trong chứa chất lỏng màu nâu; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, không có nhãn hiệu; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, trên vỏ ghi chữ “THỐNG NHẤT”; 01 (một) điều cày bằng gỗ, hình trụ vàng, đường kính 4,5cm, dài 64,5cm, thân điều cày đục một lỗ; 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật ma túy sau giám định.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng 16/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn; uỷ nhiệm chi ngày 25/12/2025).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND KV 1 - Lạng Sơn;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn (3b);
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS KV 1 - Lạng Sơn;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Phương Thảo

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Phương Thảo